

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý
chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp Luật năm 2015, thực hiện Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành chương trình công tác năm 2020; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX ban hành Nghị quyết về Quy định một số cơ chế hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030, với nội chính sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011 - 2020 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 12/01/2011 và đã triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch nhằm đạt mục tiêu quản lý, thu gom chất thải rắn góp phần bảo vệ môi trường đô thị và nông thôn tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, sau hơn 5 năm thực hiện đã xuất hiện một số nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế công tác quản lý chất thải rắn, gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự ở một số địa phương; nhất là những khó khăn, vướng mắc khi lựa chọn vị trí, xác định diện tích để triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, do không nhận được sự đồng thuận của các cấp chính quyền cơ sở cũng như cộng đồng dân cư tại địa bàn có quy hoạch khu xử lý rác thải.

Để khắc phục tình trạng này, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011 - 2020, với tên gọi là Đề án **Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**. Nhiệm vụ và nội dung cụ thể theo Đề cương nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 07/11/2016, nhưng đến nay, việc triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa thể ban hành do:

- Quy định của Luật Quy hoạch có hiệu lực ngày 01/01/2019: Tất cả các Quy hoạch ngành phải được tích hợp chung vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Các quy hoạch phải được thông qua HĐND cùng cấp;

- Việc xác định vị trí, diện tích trong quá trình điều chỉnh tiếp tục không được sự đồng thuận của cộng đồng dân cư do e ngại về vấn đề ô nhiễm môi trường tại các vị trí xử lý.

Để tạo sự đồng thuận của người dân cùng các cấp chính quyền, ngoài việc lựa chọn công nghệ xử lý tổ chức hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý cho phù hợp thì việc đề xuất cơ chế hỗ trợ cho các nhà đầu tư, các địa phương có khu xử lý rác thải sinh hoạt và thực hiện thí điểm mô hình phân loại rác thải tại nguồn để giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường là cần thiết. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án và Cơ chế hỗ trợ xử lý chất rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030 (gọi tắt là Cơ chế hỗ trợ), nội dung Cơ chế hỗ trợ đã được tiếp thu ý kiến góp ý của các địa phương, Sở, ngành liên quan và đã được UBND tỉnh thống nhất thông qua trình HĐND tỉnh khóa IX ban hành Nghị quyết để UBND tỉnh triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Riêng đối với đề án điều chỉnh, bổ sung các khu xử lý, nhà máy xử lý rác thải, UBND tỉnh sẽ phê duyệt sau khi xác định được các vị trí, địa điểm của từng địa phương và cơ chế này được ban hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích nhằm đạt các mục tiêu sau:

- Theo Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, mỗi huyện/thị/thành phố phải hình thành 01 khu xử lý rác thải tập trung đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn. Các khu xử lý rác liên vùng cấp tỉnh sẽ lắp đầy trong 02 năm đến (Khu xử lý Đại Hiệp sẽ đóng cửa vào tháng 6/2021, Khu xử lý rác Tam Xuân 2 sẽ đóng cửa vào tháng 12/2023);

- Đề xuất kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn, tăng cường khả năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, góp phần bảo vệ môi trường đô thị - nông thôn toàn tỉnh, cải thiện điều kiện môi trường, nâng cao sức khỏe cộng đồng và tiết kiệm các chi phí có liên quan đến việc quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn;

- Đề xuất lựa chọn hình thức thu gom, vận chuyển và công nghệ xử lý các loại chất thải rắn thích hợp, đạt hiệu quả về môi trường, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Làm cơ sở cho việc lập các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý chất thải rắn đã được đầu tư; khuyến khích các thành

phần kinh tế và huy động các nguồn lực tham gia đầu tư các công trình xử lý chất thải rắn và quản lý thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

** Định hướng đến năm 2030:*

- 100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường, trong đó 85% được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ;

- 95% lượng chất thải rắn phát sinh tại các điểm dân cư nông thôn được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

- 100% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại và nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

- 90% tổng lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các đô thị được thu gom xử lý, trong đó 60% được thu hồi để tái sử dụng hoặc tái chế;

- 100% bùn bể phốt của các đô thị được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

- Sử dụng 100% túi nilon thân thiện với môi trường tại các Trung tâm thương mại, siêu thị phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế túi nilon khó phân huỷ.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 27/12/2016 của Tỉnh ủy về quản lý bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025: *“Các huyện/thị/thành phố phải chủ động trong việc tự xử lý chất thải rắn tại địa phương, phải quy hoạch bố trí ít nhất một khu xử lý chất thải tập trung, hạn chế sử dụng xử lý chôn lấp và chuyển sang công nghệ đốt chất thải. Trường hợp địa phương nào không có xử lý chất thải rắn thì chịu mức xử lý tăng cao hơn so với địa phương khác trong tỉnh”*;

- Phù hợp với định hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch vùng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2025 - 2030; Điều chỉnh Chiến lược quốc gia Quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Chất thải rắn phát sinh phải được quản lý theo hướng coi là tài nguyên, được phân loại, thu gom phù hợp với công nghệ xử lý được lựa chọn; khuyến khích xử lý chất thải thành nguyên liệu, nhiên liệu, các sản phẩm thân thiện môi trường, xử lý chất thải kết hợp với thu hồi năng lượng. Phù hợp với các điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng đất;

- Quản lý chất thải rắn theo hướng giảm thiểu chất thải rắn phát sinh tại nguồn, đi đôi với phân loại rác thải tại nguồn, tăng cường tái sử dụng, tái chế để giảm lượng chất thải rắn chôn lấp; đáp ứng nhu cầu thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo từng giai đoạn;

- Từng bước đưa công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước vào sử dụng. Áp dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hạn chế chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường thông qua xây dựng Đề án phân loại rác thải tại nguồn theo hướng thí điểm 01 xã/huyện giai đoạn 2020 - 2025 và tiến tới nhân rộng trên toàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030;

- Khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xử lý chất thải rắn.

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH

Nghị quyết quy định về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài nước (gọi tắt là nhà đầu tư) có năng lực về kinh tế, tài chính, kỹ thuật, công nghệ và kinh nghiệm tham gia đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

- Địa phương có khu xử lý rác thải tập trung và địa phương giáp ranh khu xử lý rác thải tập trung.

3. Nguyên tắc và phương thức hỗ trợ

a) Cơ chế khuyến khích, hỗ trợ quy định tại nghị quyết này chỉ áp dụng đối với các khu xử lý rác thải tập trung cấp huyện, cấp tỉnh.

b) Mỗi huyện/thị xã/thành phố đồng bằng chỉ được hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 khu xử lý rác thải tập trung cấp huyện; mỗi huyện miền núi được hỗ trợ đầu tư xây dựng tối đa 03 khu xử lý rác thải tập trung theo Đề án quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với khu xử lý rác thải tập trung liên huyện (cấp tỉnh) xử lý rác thải cho cụm các huyện cũng thực hiện khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý theo Nghị quyết này.

4. Về công nghệ xử lý:

a) Áp dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh đối với khu xử lý có công suất tối đa 50 tấn/ngày, đêm.

b) Áp dụng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, công nghệ đốt hoặc công nghệ tiên tiến khác đối với các khu xử lý có công suất trên 50 tấn/ngày, đêm.

5. Trường hợp có nhiều nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo quy định thì ưu tiên hỗ trợ nhà đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến hơn.

6. Đối với nhà đầu tư, ngân sách nhà nước hỗ trợ các nội dung về giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng giao thông, công trình cấp điện sau khi hoàn thành và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán và khối lượng nghiệm thu, hồ sơ quyết toán, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ kinh phí (hỗ trợ sau đầu tư).

7. Đối với UBND cấp xã, ngân sách nhà nước hỗ trợ sau khi xây dựng kế hoạch, thiết kế, dự toán, hồ sơ, thủ tục theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt.

8. Nội dung và mức hỗ trợ

8.1. Hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng Dự án khu xử lý rác thải tập trung

a) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho các hộ dân theo quy định hiện hành của Nhà nước để tạo mặt bằng sạch cho khu vực xây dựng Dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt (tính đến hàng rào Dự án).

b) Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khu vực nhà ở cho các hộ dân theo quy định hiện hành của Nhà nước trong phạm vi bán kính an toàn (vùng đệm) của khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy chuẩn quy định (phạm vi bán kính 1.000 mét trường hợp áp dụng công nghệ chôn lấp, bán kính 500 mét đối với trường hợp áp dụng công nghệ đốt, trong đó bán kính được tính từ ranh giới hoặc hàng rào của Dự án).

c) Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng các tuyến đường bê tông nông thôn vào khu xử lý rác thải tập trung theo tiêu chuẩn đường đạt chuẩn nông thôn mới đối với khu xử lý cấp huyện; theo tiêu chuẩn đường ĐH đối với khu xử lý liên huyện (cấp tỉnh). Trong đó ưu tiên chọn tuyến đường dẫn không đi qua khu dân cư hoặc có dân cư thưa thớt.

d) Hỗ trợ 100% kinh phí đầu tư xây dựng công trình cấp điện khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (*áp dụng theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày của Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2018*).

8.2. Hỗ trợ cộng đồng, địa phương

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ địa phương (UBND cấp xã) kinh phí xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ

dân sinh (*cấp nước sạch, giao thông, thủy lợi, mương thoát nước*) nơi có khu xử lý rác thải tập trung và địa phương giáp ranh khu xử lý rác thải tập trung (trường hợp khu xử lý có ranh giới giáp với địa phương khác).

b) Mức hỗ trợ một lần tính theo khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hiện tại của mỗi khu xử lý rác thải, cụ thể:

Mức	Khối lượng rác phát sinh được xử lý (tấn/ngày, đêm)	Kinh phí hỗ trợ (tỷ đồng/khu xử lý)
1	< 50	< 5,0
2	50-100	5 - 7
3	>100-200	> 7-9
4	>200 -300	> 9-11
5	>300-400	>11-13
6	> 400	> 13

c) Ngoài định mức bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường theo các quy định hiện hành, UBND cấp xã có khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung và UBND cấp xã vùng giáp ranh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (nếu có) được hỗ trợ trong 05 năm với mức hỗ trợ 100 triệu đồng/năm để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan nhằm bảo vệ môi trường xung quanh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung.

9. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 1230/TTr-UBND ngày 09/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam. Kính trình HĐND tỉnh khóa IX xem xét ban hành *Nghị quyết quy định về cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030* để UBND tỉnh triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật./.

* Tài liệu gửi kèm theo:

- Các Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường: số 150/BC-STNMT ngày 10/3/2020 và số 189/BC-STNMT ngày 24/3/2020 về giải trình và giải trình bổ sung quy định một số cơ chế hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2030; số 151/BC-STNMT ngày 10/3/2020 và số 218/BC-STNMT ngày 07/4/2020 về tổng hợp ý kiến của các các Sở, ngành, địa phương và Ủy viên UBND tỉnh đối với dự thảo quy định và Nghị quyết cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030;

- Báo cáo số 15/BC-STP ngày 09/3/2020 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số cơ chế hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2030;

- Dự thảo Nghị quyết cơ chế khuyến khích đầu tư, hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2030.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU (B/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, TC, KH&ĐT, XD, GTVT, CT, TP;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

F:\Dropbox\Năm 2020\Tờ trình\03 09 TT\ve co che xu ly rac.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Khánh Toàn